

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do

Ông Nguyễn Văn Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T (Tên gọi khác: Đen), sinh năm: 1990 tại tỉnh Q; Nơi cư trú: xã I, Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh N (tên gọi khác: Huỳnh Văn N) sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 02 tiền án; Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 14/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tuyên án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 22/2006/HSST. Đến ngày 14/8/2007 thì chấp hành xong thời gian thử thách (Đã được xóa án tích).

Ngày 29/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên án 40 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 52/2008/HSST. Chấp hành án tại trại giam G tỉnh L đến ngày 29/11/2010 thì trở về địa phương (Chưa được xóa án tích).

Ngày 26/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tuyên án 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” theo Bản án số 59/2012/HSST. Chấp hành án tại trại giam G tỉnh L đến ngày 12/12/2018 thì trở về địa phương (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Bà Đỗ Thị N, sinh năm: 1960. Trú tại: xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Huỳnh Văn L, sinh năm: 2000. Nơi ĐKKHKT: xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Chị Trương Thị M, sinh năm: 1991. Trú tại: xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 5/2021, do được bạn bè giới thiệu, Huỳnh Văn T mua của một người tên Thái Trường T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 2.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Sau khi mua được ma túy T đem về cất giấu trong phòng ngủ của mình tại nhà thuộc Thôn 6, xã I, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, để sử dụng dần. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, Huỳnh Văn T và em trai là Huỳnh Văn L (Sinh năm 2000) đang ở nhà thì Tuấn nói L làm thịt gà và rủ bạn gái của L là Trương Thị M (Sinh năm 1991, cư trú thôn Cây Diệp, xã Kdang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai) đến chơi, L đồng ý rồi đi ra sau nhà bắt gà làm thịt, còn T gọi điện thoại rủ M đến chơi thì M đồng ý. Sau khi gọi điện thoại cho M, T đi vào phòng ngủ của mình đóng cửa phòng lại, lấy một gói ma túy đá ra cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy sẵn có rồi sử dụng một mình. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Trương Thị M đến nhà Huỳnh Văn T, khi đó Huỳnh Văn L đang nấu ăn ở nhà bếp, thì M đi đến phòng ngủ của T gọi cửa, lúc này Tuấn đã sử dụng ma túy xong nên đã mở cửa cho Mai vào phòng nói chuyện. Ngay sau đó, lực lượng Công an xã I tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, đồng thời tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nilon trong suốt kích thước (2,5 x 01) cm bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể,

- 01 (một) gói nilon trong suốt kích thước (03 x 01) cm bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể,

- 01 gói nilon trong suốt kích thước (3,5x 03) cm bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể,

- 01 gói nilon trong suốt bị cắt một đầu kích thước (02 x 01) cm bên trong có chất màu trắng dạng tinh thể bám dính

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình thủy tinh, trên bình gắn ống thủy tinh và ống nhựa hút.

Huỳnh Văn T khai nhận chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy của T mua về để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết.

Công an huyện Đ đã tiến hành thu giữ 04 gói ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên cùng 01 điện thoại di động của Huỳnh Văn T nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei: 357276/0561474816, bên trong có gắn thẻ sim số 0347169261.

Qua giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai ban hành Kết luận số 400/KLGĐ ngày 08/6/2021 xác định:

- Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 04 gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,4875 gam.

- Chất màu trắng, nâu vàng bám dính trong ống thủy tinh gắn trên bình thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do mẫu ít không cân được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 0, 4532 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 04 gói nilon;

- 01 bình thủy tinh trên bình có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh.

- Vỏ bao gói;

Đối với 0,4532 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 04 gói nilon; 01 bình thủy tinh trên bình có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh; vỏ bao gói và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei: 357276/0561474816, bên trong có gắn thẻ sim số 0347169261, là công cụ phạm tội nên chuyển theo vụ án để xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Huỳnh Văn T**. Đề nghị xử phạt bị cáo từ **05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù**.

- Về vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei 1: 357276/05614748/6, số Imei 2: 357276/05/614749/4; tình trạng điện thoại đã cũ, máy không còn hoạt động. Bên trong gắn sim số 0347169261.

- Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

- + 01 (một) bì niêm phong mặt trước ghi số 400/PC09 ngày 08/6/2021, dạng bì thư gửi công văn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Bì niêm phong có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có đóng 05 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “*Công an tỉnh Gia Lai * Phòng Kỹ thuật hình sự*”; có các chữ ký của mang tên Nguyễn Minh Tâm, Lê Tiến Long, Bùi Đức Ngụ.

- + 01 (một) bì niêm phong mặt trước ghi số “Nỏ” và số 400/PC09 ngày 08/6/2021, dạng bì thư gửi công văn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Bì niêm phong có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có đóng 07 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “*Công an tỉnh Gia Lai * Phòng Kỹ thuật hình sự*”; có các chữ ký của mang tên Nguyễn Minh Tâm, Lê Tiến Long, Bùi Đức Ngụ.

(Tất cả vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ ngày 22/10/2021).

- Về án phí:

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi, tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã truy tố, không có khiếu nại, không có ý kiến phản đối gì. Tại phiên tòa, cha đẻ bị cáo nộp cho Hội đồng xét xử bảo sao giấy chứng nhận Huân chương chiến công hạng ba, đứng tên cha đẻ bị cáo tên Huỳnh Năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và chứng cứ, tài liệu của bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 01/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt giữ Huỳnh Văn T trú tại Thôn 6, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng là 0,4875 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có cha đẻ được thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt đối với bị cáo:

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,4875 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. **Do bị cáo đã tái phạm, đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng** chưa xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không lấy lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có một mức án thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm mục đích để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để có mức án phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] **Đối với Thái Trường T là người đã bán ma túy và cung cấp bộ sử dụng ma túy cho Huỳnh Văn Tuấn theo lời khai của bị cáo Huỳnh Văn T, tuy nhiên trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, nơi ở của người này nên chưa có căn cứ xem xét, xử lý. Khi nào Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ điều tra xác minh được đối tượng trên, nếu có có căn cứ thì sẽ xử lý trong một án khác.**

Đối với Huỳnh Văn L và Trương Thị M, quá trình điều tra xác định L và M không liên quan đến việc Huỳnh Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự L và M là phù hợp.

Đối với cha mẹ bị cáo là ông Huỳnh năm và bà Đỗ Thị N, qua điều tra xác định bà ông N và bà N không biết bị cáo đã mua ma túy và không biết bị cáo đã sử dụng ma túy không có cơ sở xử lý ông N và bà N là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei 1: 357276/05614748/6, số Imei 2: 357276/05/614749/4; tình trạng điện thoại đã cũ, máy không còn hoạt động. Bên trong gắn sim số 0347169261. Đây là phương tiện mà phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với:

+ 01 (một) bì niêm phong mặt trước ghi số 400/PC09 ngày 08/6/2021, dạng bì thư gửi công văn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Bì niêm phong có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có dòng 05 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “*Công an tỉnh Gia Lai * Phòng Kỹ thuật hình sự*”; có các chữ ký mang tên Nguyễn Minh Tâm, Lê Tiến Long, Bùi Đức Ngụ.

+ 01 (một) bì niêm phong mặt trước ghi số “Nỏ” và số 400/PC09 ngày 08/6/2021, dạng bì thư gửi công văn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Bì niêm phong có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có đóng 07 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “*Công an tỉnh Gia Lai * Phòng Kỹ thuật hình sự*”; có các chữ ký mang tên Nguyễn Minh Tâm, Lê Tiến Long, Bùi Đức Ngụ.

Đây là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không có giá trị sử dụng nên bị tịch và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật được áp dụng:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei 1: 357276/05614748/6, số Imei 2: 357276/05/614749/4; tình trạng điện thoại đã cũ, máy không còn hoạt động. Bên trong gắn sim số 0347169261.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong mặt trước ghi số 400/PC09 ngày 08/6/2021, dạng bì thư gửi công văn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Bì niêm phong có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có đóng 05 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “*Công an tỉnh Gia Lai * Phòng Kỹ thuật hình sự*”; có các chữ ký mang tên Nguyễn Minh Tâm, Lê Tiến Long, Bùi Đức Ngụ.

+ 01 (một) bì niêm phong mặt trước ghi số “Nỏ” và số 400/PC09 ngày 08/6/2021, dạng bì thư gửi công văn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Bì niêm phong có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có đóng 07 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “*Công an tỉnh Gia Lai * Phòng Kỹ thuật hình sự*”; có các chữ ký mang tên Nguyễn Minh Tâm, Lê Tiến Long, Bùi Đức Ngụ.

(Tất cả vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Đak Đoa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Đoa ngày 22/10/2021).

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; nlq;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa